TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2025/LĐ-ST
Ngày: 16-5-2025
V/v "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng – Cán bộ hưu trí huyện Đức Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Rạt – Cán bộ hưu trí, nguyên Phó Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Đức Hòa.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Kiều Thị Tùng Khương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Bà Võ Thị Ngọc Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 02/2025/TLST-LĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp *"yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-LĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn N (gọi tắt là Công ty TNHH N)

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. (có đơn xin vắng mặt).

3.2. Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Long An

Địa chỉ: Số 08 tuyến tránh, phường D, thành phố T, tỉnh Long An

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần S - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Quang T - Phó Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Thu H trình bày:

Từ tháng 3/2007 đến tháng 12/2009, bà làm việc tại Công ty TNHH S1 (Việt Nam), quá trình lao động bà tham gia BHXH với số sổ 4807008215 (đã được giải quyết hưởng trợ cấp BHXH một lần và trợ cấp thất nghiệp), từ tháng 6/2010 đến tháng 11/2024, bà làm việc tại Công ty TNHH L, quá trình lao động bà tham gia BHXH với số sổ 051187005369.

Bà với bà Lê Thị Kim P là chị em, do gia đình gặp khó khăn về kinh tế và bà P muốn đi làm để tạo thu nhập lo cho gia đình nên bà Lê Thị Kim P chưa đủ tuổi lao động có hỏi mượn bà giấy chứng minh nhân dân (giấy CMND) mang tên Lê Thị Thu H để bà P đi làm tại Công ty TNHH N trong khoảng thời gian từ tháng 4/2008 đến tháng 8/2008. Khi bà P mang tên bà Lê Thị Thu H làm việc tại Công ty TNHH N thì bà P có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm mang tên Lê Thị Thu H là 8008020308.

Việc bà H cho bà P mượn CMND là không đúng quy định pháp luật và người thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH N từ tháng 4/2008 đến tháng 8/2008 không phải do bản thân bà H thực hiện. Hiện nay tồn tại sổ bảo hiểm của bà Lê Thị Thu H và sổ bảo hiểm số 8008020308 mang tên Lê Thị Thu H nhưng do bà Lê Thị Kim P làm việc nên bà H không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm đối với số sổ bảo hiểm của bà và hưởng chế độ theo quy định.

Theo công văn 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2021 của Bộ L1 Xã hội thì trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu. Thẩm quyền tuyên bố hợp đồng vô hiệu và xử lý hợp đồng vô hiệu thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân. Do đó bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị Kim P (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Lê Thị Thu H) với Công ty TNHH N từ tháng 4/2008 đến tháng 8/2008 vô hiệu.

- Điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số 8008020308 cấp cho bà Lê Thị Thu H do Công ty TNHH N nộp từ tháng 4/2008 đến tháng 8/2008 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên bà Lê Thị Kim P.

- Bà Lê Thị Thu H được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội đối với số sổ bảo hiểm xã hội của bà theo các hợp đồng lao động được xác lập và thực hiện.

- Bà Lê Thị Kim P được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Lê Thị Kim P với Công ty TNHH N theo sổ bảo hiểm xã

hội số 8008020308 đã được điều chỉnh.

Ngoài ra, bà H không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn Công ty TNHH N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất kỳ văn bản nào nêu ý kiến cũng như tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim P trình bày:

Do bản thân không am hiểu về pháp luật, muốn đi làm để tạo thu nhập lo cho gia đình nên bà có mượn giấy CMND của Lê Thị Thu H để đi làm tại Công ty TNHH N từ tháng 4/2008 đến tháng 8/2008. Khi làm việc tại Công ty TNHH N từ tháng 4/2008 đến tháng 8/2008 thì bà có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm mang tên Lê Thị Thu H là 8008020308. Trước yêu cầu của bà H, bà đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà với Công ty TNHH N từ tháng 4/2008 đến tháng 8/2008 do không đúng nhân thân và yêu cầu được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà với Công ty TNHH N theo Sổ bảo hiểm xã hội mã số 8008020308 đã được điều chỉnh. Ngoài ra, bà không còn ý kiến và yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L có văn bản trình bày:

Căn cứ hồ sơ và dữ liệu quản lý thu, tháng 4/2008, Công ty TNHH N, địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An có kê khai đóng BHXH cho người lao động có nhân thân: Lê Thị Thu H, sinh năm 1987, chứng minh nhân dân (CMND) số 212633374. Số sổ BHXH được cấp là: 8008020308. Thời gian đóng BHXH, BHTN trên số BHXH 8008020308 được thể hiện trên phụ lục 1 Bản ghi quá trình đóng BHXH, BHTN.

Qua tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH đến ngày 24/02/2025, thời gian đóng BHXH từ tháng 4/2008 đến tháng 8/2008 trên sổ BHXH số 8008020308 chưa được duyệt hưởng trợ cấp BHXH một lần.

Ngoài sổ BHXH số 8008020308 đã được cấp, người lao động với nhân thân họ tên Lê Thị Thu H, sinh năm 1987, căn cước công dân số 051187005369 (CMND cũ số 212633374) còn có 02 sổ BHXH số 4807008215 và 8010020088. Thời gian đóng BHXH, BHTN từ tháng 3/2007 đến tháng 12/2009 trên sổ 4807008215 đã được giải quyết hưởng trợ cấp BHXH một lần và trợ cấp thất nghiệp. Thời gian đóng BHXH, BHTN trên sổ BHXH 8010020088 được thể hiện trên phụ lục 2 Bản ghi quá trình đóng BHXH, BHTN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thu H về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị Thu H (do bà Lê Thị Kim P làm việc) với Công ty TNHH N từ tháng 4/2008 đến tháng 8/2008 do hợp đồng được ký kết không đúng với nhân thân, vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động và điều chỉnh tên Lê Thị Thu H trên sổ bảo hiểm xã hội số 8008020308 thành tên Lê Thị Kim P cho đúng người lao động thực tế tại công ty để các bên được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu H nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty TNHH N có trụ sở tại ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng: Bà Lê Thị Thu H là người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH N là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn. Bà Lê Thị Kim P và BHXH tỉnh L được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Thời hiệu khởi kiện: Các bên đương sự không yêu cầu áp dụng về thời hiệu nên căn cứ quy định tại Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không áp dụng thời hiệu.

[1.4] Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Lê Thị Thu H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim P, BHXH tỉnh L vắng mặt nhưng có ý kiến xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn Công ty TNHH N đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thu H về việc yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị Kim P với Công ty TNHH N từ tháng 4/2008 đến tháng 8/2008, thấy rằng: Bà Lê Thị Thu H có cho bà Lê Thị Kim P mượn chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Thu H để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2008 đến tháng 8/2008 tại Công ty TNHH N theo sổ BHXH số 8008020308. Trong khi đó, bà Lê Thị Thu H cũng tham gia lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại công ty khác. Việc bà Lê Thị Thu H cho bà Lê Thị Kim P mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH N là vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Do đó, bà Lê Thị Thu

H yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị Kim P nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Lê Thị Thu H với Công ty TNHH N từ tháng 4/2008 đến tháng 8/2008 là có căn cứ, phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bởi vì người lao động thực tế trong giai đoạn này tại Công ty TNHH N là bà Lê Thị Kim P không phải là bà Lê Thị Thu H. Đồng thời, để bảo đảm quyền lợi cho người lao động đã tham gia hợp đồng lao động bị vô hiệu nêu trên, cần điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số 8008020308 cấp cho bà Lê Thị Thu H do Công ty TNHH N nộp từ tháng 4/2008 đến tháng 8/2008 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên bà Lê Thị Kim P. Bà Lê Thị Thu H và bà Lê Thị Kim P được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo các hợp đồng lao động thực tế được xác lập và thực hiện theo quy định.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm nên Công ty TNHH N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 21, Điều 49 và Điều 190 Bộ luật Lao động; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thu H về việc "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động" với bị đơn Công ty TNHH N.

1.1. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Lê Thị Kim P (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Lê Thị Thu H) với Công ty TNHH N từ tháng 4/2008 đến tháng 8/2008.

1.2. Điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số 8008020308 cấp cho bà Lê Thị Thu H do Công ty TNHH N nộp từ tháng 4/2008 đến tháng 8/2008 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên bà Lê Thị Kim P.

Bà Lê Thị Thu H được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội chưa lãnh đối với sổ bảo hiểm xã hội của bà theo các hợp đồng lao động đã được xác lập và thực hiện theo quy định.

Bà Lê Thị Kim P được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Lê Thị Kim P với Công ty TNHH N theo sổ bảo hiểm xã hội số 8008020308 từ tháng 4/2008 đến tháng 8/2008 đã được điều chỉnh.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Thu H tự nguyện chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm nhưng khấu trừ 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004348 ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Bà Lê Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Thúy Hồng

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trương Thị Kim T1 – Nguyễn Thị Rạt Nguyễn Thị Mộng T2